BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1420 /QĐ-LĐTBXH	*Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025"

VĂN PHÒNG ĐẾN Số: 3144
ĐẾN Ngày: 20/9/17
Chuyển: - CT, PCT
- LĐVP
- KGVX
lg

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025";

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025" trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCGDNN.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1420/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025" (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp như sau:

I. Mục tiêu

1. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn nghiên cứu khoa học với thực tiễn quản lý, đào tạo và sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Phấn đấu tại các vùng kinh tế trọng điểm: đến năm 2020 phát triển được từ 01 đến 02 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đến năm 2025 phát triển được từ 03 đến 04 cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cơ sở vật chất, nguồn nhân lực giải quyết được các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên ngành hoặc theo các vùng kinh tế trọng điểm.

3. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tiềm năng khoa học, công nghệ có các công bố quốc tế.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Hỗ trợ đầu tư cho một số cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo giáo viên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, có đủ năng lực và điều kiện hạ tầng khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.

- Hỗ trợ đầu tư cho các trường chất lượng cao, một số trường Đại học Sư phạm kỹ thuật và Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất và trang thiết bị để chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy, học và nghiên cứu khoa học;

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho trung tâm công nghệ cao, cơ sở sản xuất thử nghiệm trong một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất thử nghiệm giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với đối tác trong nước, nước ngoài gắn với việc thực hiện các chương trình, dự án hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Đầu tư, nâng cấp, thuê trang thiết bị công nghệ thông tin phục cơ sở nghiên cứu khoa học về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương và địa phương; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tập trung vào các trường chất lượng cao;

- Xây dựng thư viện điện tử cho toàn ngành phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên;

- Nâng cấp, xây dựng các phần mềm phục vụ quản lý, khai thác, phân tích dự báo cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp.

c) Tăng cường tính tự chủ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ được quyết định việc sử dụng kinh phí từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư phát triển tiềm lực và hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ; được quyết định việc sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và làm dịch vụ khoa học và công nghệ.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai đồng bộ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

b) Thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có công bố bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín; chính sách hỗ trợ giáo viên, giảng viên tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế; phát triển Tạp chí Khoa học giáo dục nghề nghiệp trở thành một tạp chí có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế.

c) Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khoa học, năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ nghiên cứu

viên, cán bộ quản lý khoa học và giảng viên trong các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Nhà giáo, cán bộ nghiên cứu có nhiều công bố quốc tế, sáng chế và giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ và được ưu tiên xem xét giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp quốc gia dưới hình thức đặt hàng, giao trực tiếp khi có đề xuất.

e) Mở rộng liên kết, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các đối tác nước ngoài và các tổ chức quốc tế có uy tín về giáo dục nghề nghiệp để nâng cao năng lực, trình độ, phương pháp nghiên cứu và kỹ năng chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu.

g) Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút và sử dụng có hiệu quả các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Hình thành, phát triển hệ thống nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp từ cấp cơ sở đến cấp Bộ; nâng cấp Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Khảo sát, điều tra thực trạng nghiên cứu khoa học trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp (nhân lực khoa học, nguồn lực khoa học, công trình khoa học .v.v...).

c) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn quản lý, tổ chức nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp.

d) Xây dựng chương trình quản lý khoa học giáo dục nghề nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin (xây dựng phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học giáo dục nghề nghiệp trực tuyến).

đ) Hỗ trợ phát triển mô hình gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

e) Hỗ trợ xây dựng, phát triển thị trường công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phổ biến, áp dụng các sản phẩm nghiên cứu, công nghệ vào thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

g) Xây dựng chương trình nghiên cứu và phát triển công nghệ tiềm năng nhằm thúc đẩy đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu, sinh viên tài năng, các nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ đòi hỏi tính ứng dụng cao và có triển vọng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

h) Ưu tiên cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển tiềm lực và hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

III. Các hoạt động chính

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: Ngân sách trung ương, và ngân sách địa phương; kinh phí sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp; sự nghiệp khoa học và công nghệ).

2. Kinh phí từ các nguồn thu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Kinh phí từ nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành có cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp), Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch này gắn với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp quản lý.

b) Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc quyền quản lý; đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, giải quyết các vấn đề cấp thiết của Bộ, ngành.

c) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm, hàng quý, đột xuất về việc thực hiện Kế hoạch của các Bộ, ngành cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan tại địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc quyền quản lý; đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương.

c) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm, đột xuất về việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương cho Bộ Lao động - Thương và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) theo quy định.

3. Trách nhiệm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

a) Giao đơn vị đầu mối chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, không thất thoát, lãng phí.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch tại địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Báo cáo và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương, trình lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch khác của Tổng cục.

4. Trách nhiệm của các Cục, Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công trong Kế hoạch.

5. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong đơn vị, chú trọng các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa bàn.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ đối với hoạt động khoa học, công nghệ theo quy định của Chính phủ.

c) Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên hàng năm, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Phụ lục

KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

TT	Nhiệm vụ	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
1	**Hoạt động 1. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị**	**2018 - 2020**			
1.1	Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho phòng thí nghiệm công nghệ cao, trung tâm công nghệ cao, cơ sở sản xuất thử nghiệm trong một số cơ sở GDNN. Trong đó ưu tiên triển khai tại các trường chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020	2018 - 2020	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN)	Vụ Kế hoạch - Tài chính; các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
1.2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường, nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho các trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật đáp ứng yêu cầu dạy, học và nghiên cứu khoa học.	2018 - 2020	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ; các Bộ ngành có liên quan	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác

TT	Nhiệm vụ	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
1.3	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp (KHGDNN) đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học.	2018 - 2020	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
1.4	Đầu tư, nâng cấp, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học tại Viện KHGDNN và một số cơ sở GDNN	2018 - 2020	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính và một số Bộ, ngành, địa phương có liên quan	Kinh phí theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020; các nguồn kinh phí khác
1.5	Xây dựng thư viện điện tử phục vụ cho việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học	2018	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị của Bộ có liên quan	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
1.6	Xây dựng các phần mềm phân tích dự báo nhu cầu đào tạo, cơ sở dữ liệu về GDNN và hệ thống thông tin GDNN	2018 - 2020	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị của Bộ có liên quan	Kinh phí theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề

TT	Nhiệm vụ	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
					án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020; các nguồn kinh phí khác
2	**Hoạt động 2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho nhà giáo, cán bộ nghiên cứu**	**2017 - 2025**			
2.1	Phối hợp triển khai thực hiện Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài	2017 - 2020	Tổng cục GDNN	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và một số trường Đại học có liên quan	Kinh phí theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sỹ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách

TT	Nhiệm vụ	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
					nhà nước; các nguồn kinh phí khác
2.2	Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ quản lý GDNN	2017-2018	Tổng cục GDNN	Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Khoa học giáo dục Việt Nam; Viện Khoa học Lao động và Xã hội	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
2.3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ quản lý GDNN	2018 - 2020	Tổng cục GDNN	Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Khoa học giáo dục Việt Nam; Viện Khoa học Lao động và Xã hội	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
2.4	Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khoa học, nghiên cứu khoa học cho đội ngũ nghiên cứu viên, cán bộ quản lý khoa học, giảng viên trong các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở GDNN.	2017-2018	Tổng cục GDNN	Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Khoa học giáo dục Việt Nam; Viện Khoa học Lao động và Xã hội	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
2.5	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khoa học, nghiên cứu khoa học cho đội ngũ nghiên cứu viên, cán bộ quản lý khoa học, giảng viên trong các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở GDNN.	2018 - 2025	Tổng cục GDNN	Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Khoa học giáo dục Việt Nam	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác

TT	Nhiệm vụ	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
2.6	Hỗ trợ các công bố quốc tế cho nhà giáo, cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học GDNN theo quy định	2017 - 2025	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ	Kinh phí khoa học công nghệ; các nguồn kinh phí khác
2.7	Hỗ trợ tham dự các hội nghị khoa học quốc tế cho nhà giáo, cán bộ nghiên cứu GDNN; tổ chức các hội nghị khoa học quốc gia, quốc tế về GDNN tại Việt Nam	2017 - 2025	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Kinh phí khoa học công nghệ; các nguồn kinh phí khác
2.8	Hỗ trợ Tạp chí Khoa học GDNN trở thành một tạp chí uy tín nằm trong danh mục các tạp chí Vietnam Citation Index (chỉ số trích dẫn trong nước), Asean Citation Index (chỉ số trích dẫn trong khu vực) và Scopus hoặc International Scientific Indexing (tạp chí khoa học quốc tế).	2018 - 2025	Tổng cục GDNN	Bộ Khoa học và Công nghệ; Vụ Kế hoạch - Tài chính	Kinh phí khoa học công nghệ; các nguồn kinh phí khác
3	**Hoạt động 3. Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở GDNN**	**2017 - 2019**			
3.1	Xây dựng Đề án nâng cấp Viện KHGDNN	2018	Tổng cục GDNN	Vụ Tổ chức cán bộ	Kinh phí thường xuyên
3.2	Khảo sát, điều tra thực trạng nghiên cứu khoa học trong hệ thống GDNN	2017	Tổng cục GDNN	Các địa phương; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh

TT	Nhiệm vụ	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
					phí khác
3.3	Ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, tổ chức nghiên cứu KHGDNN	2018	Tổng cục GDNN	Vụ Pháp chế; Viện Khoa học Lao động và Xã hội	Kinh phí thường xuyên
3.4	Xây dựng chương trình quản lý khoa học GDNN ứng dụng công nghệ thông tin (xây dựng phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học GDNN trực tuyến).	2019	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch - Tài chính; các Vụ, đơn vị có liên quan	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
3.5	Tham gia đăng ký và thực hiện các Đề tài nghiên cứu khoa học trong chương trình của Đề án	2018 - 2025	Tổng cục GDNN	Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ, ngành liên quan; các cơ sở GDNN	Kinh phí Chương trình Đề án